

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai ngày 27/12/2025 về phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quản lý, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế (gọi tắt là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP); Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP) và các quy định pháp luật có liên quan; Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai ngày 27/12/2025 về phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp của tỉnh và các phường, xã; tích hợp các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao giá trị gia tăng và tính bền vững của các khu, cụm công nghiệp.

Tổ chức triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả các quy định về quản lý, phát triển khu, cụm công nghiệp. Phát triển các khu, cụm công nghiệp trên cơ sở sử dụng có hiệu quả các lợi thế về tài nguyên, lao động của địa phương, gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường; Phát triển các khu, cụm công nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, ứng dụng công nghệ số và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh.

Xây dựng lộ trình, phân bổ nguồn lực, phân công nhiệm vụ cho từng đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Đầu tư đồng bộ các hệ thống hạ tầng (giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy) đến chân hàng rào các khu, cụm công nghiệp.

2. Yêu cầu

Phù hợp với Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phát huy tiềm năng, thế mạnh phát triển công nghiệp của tỉnh; tranh thủ nguồn lực phát triển khu, cụm công nghiệp; các định hướng quốc gia về cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, kinh tế xanh; ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường.

Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện theo quy định của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Tăng cường tính chủ động của từng đơn vị; kịp thời phối hợp, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng, thời gian quy định.

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương và các đơn vị liên quan với phương thức thực hiện linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư, trong đó phải tính tới các yếu tố: Kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, quốc phòng.

II. NỘI DUNG

1. Tập trung phát triển bền vững các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập

- Ban Quản lý Khu kinh tế và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh đầu tư, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, viễn thông, phòng cháy, chữa cháy) tại tất cả các KCN đã thành lập do ngân sách nhà nước đầu tư trước đây, thu hút mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: đầu tư, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, viễn thông, phòng cháy, chữa cháy) tại các CCN đã thành lập và đang hoạt động đã được đầu tư một phần cơ sở hạ tầng bằng vốn ngân sách, thu hút mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, nhà đầu tư thứ cấp thực hiện công tác GPMB phần diện tích còn lại.

(chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

2. Thành lập mới khoảng trên 500ha các khu, cụm công nghiệp:

- Ban Quản lý Khu kinh tế và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì tham mưu thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp theo quy định pháp luật.

- Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn nhà đầu tư và trình thành lập CCN trên địa bàn khi có nhà đầu tư đề xuất đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Công Thương chủ trì tham mưu thực hiện thủ tục thành lập CCN theo quy định pháp luật.

(chi tiết Phụ lục 02 đính kèm)

3. Hoàn thiện ít nhất 500ha mặt bằng sạch để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp.

- UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thực hiện công tác GPMB.

- Chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp san tạo mặt bằng, tạo mặt bằng sạch, thu hút, mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp đăng ký vào cụm công nghiệp để đạt mục tiêu tỷ lệ lấp đầy.

(chi tiết Phụ lục 03 đính kèm)

4. Hoàn thành di dời 01 khu công nghiệp (Đông Phố Mới) và 02 cụm công nghiệp (Đông Phố Mới và Sơn Mãn).

UBND phường Lào Cai chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu Kinh tế và các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện công tác GPMB phục vụ đầu tư xây dựng dự án đường sắt Lào Cai - Hải Phòng, trong đó thực hiện di dời các cơ sở trong KCN Đông Phố Mới, CCN Đông Phố Mới và CCN Sơn Mãn tới vị trí mới theo quy hoạch, hoàn thành trong quý IV năm 2026. Việc di dời thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thực hiện Đề án chuyển khu công nghiệp Tăng Loỏng sang khu công nghiệp sinh thái.

Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành và địa phương thực hiện Đề án chuyển đổi KCN Tăng Loỏng sang khu công nghiệp sinh thái gắn với thực hiện di dời trên 400 hộ dân theo lộ trình. Xây dựng phương án giá dịch vụ vận hành hạ tầng KCN Tăng Loỏng, hoàn thành trong năm 2026.

6. Tỷ lệ các khu công nghiệp có công trình xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn 100%.

Ban Quản lý Khu kinh tế và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh triển khai xây dựng hoàn thành trong năm 2026.

(chi tiết Phụ lục 04 đính kèm)

7. Ít nhất 30% doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp được hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong khu, CCN thực hiện ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách

- Xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ mang tính đột phá, có tầm nhìn dài hạn (về đất đai, hạ tầng kỹ thuật, tín dụng, chuyển đổi số...), đặc biệt trong lĩnh

vực công nghệ cao, công nghệ xanh, chế biến sâu, các dự án KCN sinh thái nhằm thu hút đa dạng hoá các nhà đầu tư. Áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt cho các dự án công nghệ cao, đáp ứng đủ điều kiện quy định của pháp luật, thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền, thời hạn theo quy định pháp luật, rút ngắn tối đa thời gian cấp phép.

- Cải thiện quy trình thủ tục hành chính, giảm hồ sơ và thời gian giải quyết các thủ tục đầu tư, đất đai, môi trường. Rà soát, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý dứt điểm, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, các nhà đầu tư yếu năng lực gây lãng phí tài nguyên đất đai qua đó tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư chất lượng cao, tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, CCN hiện có. Đồng thời, ưu tiên bố trí vốn để hoàn thiện hạ tầng môi trường thiết yếu (nhà máy xử lý nước thải tập trung) tại các khu, CCN hiện có.

2. Giải pháp về quy hoạch

- Phát triển khu, cụm công nghiệp phù hợp nguồn lực và khả năng thu hút đầu tư trong từng năm và trên cơ sở tuân thủ các định hướng quy hoạch trong phương án phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tích hợp trong nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; chỉ tiêu sử dụng đất khu, cụm công nghiệp đã được phân bổ trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ưu tiên quy hoạch các ngành công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và kinh tế tuần hoàn, đảm bảo tích hợp hạ tầng số để hỗ trợ chuyển đổi số.

- Trong quá trình xây dựng, thành lập các cụm công nghiệp cần tính đến yếu tố kết nối giữa các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và kết nối giữa các cụm công nghiệp với nhau theo chuỗi cung ứng để giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến phát triển.

3. Giải pháp về huy động và phân bổ nguồn lực đầu tư

- Ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để tạo ra các quỹ đất sạch (phục vụ phát triển các khu, cụm công nghiệp). Tập trung giải quyết triệt để “điểm nghẽn” giải phóng mặt bằng.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (giao thông, điện, nước, xử lý chất thải) ngoài hàng rào các khu, CCN phục vụ phát triển công nghiệp.

4. Giải pháp về xúc tiến đầu tư, thương mại

- Triển khai hiệu quả chiến lược thu hút đầu tư với phương châm “Doanh nghiệp phát tài, Lào Cai phát triển” trên tinh thần “Lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”. Chủ động thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, công nghệ.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ quốc tế, triển lãm chuyên ngành có uy tín; tổ chức hội nghị quốc tế ngành hàng tại Việt Nam, mời các nhà nhập khẩu đến giao dịch.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ, nguồn nhân lực và thị trường

- **Về khoa học công nghệ:** **(i)** Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, nâng cấp công nghệ, thay thế thiết bị lạc hậu, ưu tiên thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường. Khuyến khích chuyển giao công nghệ, tiếp cận công nghệ tiên tiến, công nghệ cao. **(ii)** Xây dựng chương trình hỗ trợ hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) gắn với nhu cầu thực tiễn và tiềm lực địa phương. **(iii)** Đôn đốc đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong doanh nghiệp công nghiệp, hỗ trợ giải pháp phần mềm quản lý sản xuất, chuỗi cung ứng, bảo trì thông minh. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số riêng cho lĩnh vực công nghiệp, tập trung phát triển nhà máy thông minh, sản phẩm thông minh. **(iv)** Thực hiện đánh giá trình độ công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ, thay thế thiết bị lạc hậu. Triển khai các chương trình dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng. **(v)** Hỗ trợ doanh nghiệp thành lập bộ phận R&D (nghiên cứu và phát triển), quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. **(vi)** Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng công nghiệp theo chiều sâu, ưu tiên khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, phát triển các sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao, đóng góp lớn cho GRDP của tỉnh, tăng nhanh hàm lượng khoa học, công nghệ trong sản phẩm công nghiệp.

- **Về nguồn nhân lực:** **(i)** Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho công nghiệp xanh, công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn. Phát triển mô hình “doanh nghiệp - học viện”, đào tạo tại chỗ, hợp tác với doanh nghiệp để thực hành, thực tập. **(ii)** Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, công chức về quản lý công nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, công nghệ cao. **(iii)** Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách đãi ngộ phù hợp. Hỗ trợ nhà đầu tư hạ tầng xây dựng các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng và nhà ở cho người lao động. **(iv)** Phát huy năng lực các trường cao đẳng, đại học trong tỉnh (Trường cao đẳng nghề; Phân hiệu Đại học Thái nguyên tại Lào Cai...) về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp xanh.

- **Về tăng cường hợp tác và mở rộng thị trường:** Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ để hình thành các chuỗi cung ứng bền vững. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm để mở rộng thị trường xuất khẩu.

6. Giải pháp về vấn đề ô nhiễm môi trường tại các KCN, CCN hiện có

- Đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn các KCN (đạt 100%).

- Ưu tiên, có lộ trình phù hợp phân bổ vốn để sớm hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải tập trung đối với các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động đảm bảo đáp ứng quy định tại Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 16 Điều I Luật số 146/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

IV. VỐN ĐẦU TƯ

Khái toán tổng số vốn đầu tư thực hiện: **7.080 tỷ đồng**, trong đó:

1. Vốn ngân sách nhà nước: 1.280 tỷ đồng, bao gồm:

+ Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật KCN với tổng số vốn đầu tư 285 tỷ đồng: Tăng Loong (70 tỷ đồng), phía Nam (70 tỷ đồng), Minh Quân (68 tỷ đồng), Ấu Lâu (77 tỷ đồng) đã được UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn (Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 và Quyết định số: 2339/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai).

+ Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các CCN đã đầu tư bằng vốn ngân sách, với tổng số vốn đầu tư 447 tỷ đồng (Văn bản số 1289/UBND-TH ngày 23/02/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai).

+ Dự án đường trục nối từ IC 18 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến CCN Thống Nhất, quy mô 2,6km, với tổng mức đầu tư 210 tỷ đồng (được phê duyệt tại Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai; hiện đang triển khai);

+ Dự án đường kết nối Quốc lộ 4E đến CCN Thống Nhất, quy mô 1,2km, với tổng mức đầu tư 130 tỷ đồng (Tờ trình số 20/TTr-BGT ngày 4/2/2026 của BAN QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Lào Cai Về việc thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường kết nối từ quốc lộ 4E đến Cụm công nghiệp Thống Nhất 1).

+ Dự án Đường trục chính cụm công nghiệp Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái với quy mô 2,9km; tổng mức đầu tư 173 tỷ (đã được phê duyệt tại Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Yên Bái; hiện đang triển khai); Hiện nay đang điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tăng tổng mức đầu tư lên thành 208 tỷ đồng (tăng 35 tỷ) tại Tờ trình số 562-TTr/ĐU ngày 13/3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh Lào Cai.

Trong đó, vốn Ngân sách nhà nước đầu tư các nội dung:

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật đến chân hàng rào khu, CCN theo Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan, gồm: Đường giao thông; cấp điện; cấp, thoát nước; viễn thông; Thực hiện công tác GPMB và đầu tư, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, viễn thông) tại các khu, CCN do Nhà nước đầu tư trước đây.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, CCN theo quy định của pháp luật có liên quan (*theo khả năng cân đối ngân sách*), trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư các công trình xử lý chất thải; các dự án nghiên cứu, chuyển giao công nghệ cao, đổi mới sáng tạo (như hỗ trợ R&D, đào tạo công nghệ).

- Xây dựng lộ trình và phân kỳ đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các CCN đã đi vào hoạt động do nhà nước đầu tư trước đây đảm bảo quy định pháp luật về môi trường.

- Hỗ trợ (nếu có) đầu tư xây dựng nhà ở công nhân và các công trình phúc lợi tại các khu, CCN theo quy định hiện hành.

- Các nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Vốn doanh nghiệp: 5.800 tỷ đồng

- Ứng kinh phí thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào khu, cụm công nghiệp bao gồm: San tạo mặt bằng, hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống cấp điện, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống công trình xử lý ô nhiễm môi trường....

- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng số và công nghệ xanh, với sự hỗ trợ từ các chương trình của Sở Khoa học và Công nghệ, như: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh...

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư.

- Đầu tư xây dựng nhà ở công nhân và các công trình phúc lợi phục vụ người lao động trong khu, cụm công nghiệp.

- Các nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành.

(chi tiết Phụ lục 05 đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã/phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện rà soát và cập nhật nội dung về quy hoạch CCN vào Quy hoạch chung cấp xã đang triển khai lập đảm bảo phù hợp và thống nhất.

- Thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính

- Lập, cập nhật các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp vào danh mục các dự án thu hút đầu tư.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư kết cấu hạ tầng đến chân hàng rào các khu, cụm công nghiệp; phân bổ vốn thực hiện công tác GPMB và đầu tư, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, viễn thông) trong các khu, CCN do Nhà nước đầu tư trước đây.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất việc sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các quy định pháp luật về quản lý đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Phối hợp với Sở, Ngành (cơ quan đăng ký đầu tư) trong việc thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và môi trường như quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường, nông, lâm nghiệp, thủy lợi và phòng chống thiên tai... trong trường hợp nhà đầu tư đề xuất chủ trương đầu tư thực hiện các dự án trong khu, cụm công nghiệp.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục thu hồi khoáng sản nếu có đối với các dự án thuộc khu vực quy hoạch khu, cụm công nghiệp.

4. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn và thẩm định (hoặc tham gia ý kiến) điều chỉnh, bổ sung khu, CCN theo quy hoạch tỉnh vào quy hoạch xây dựng chung cấp xã; hướng dẫn lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết của các khu, CCN.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng tại các khu, CCN, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng trong khu, cụm công nghiệp; xây dựng và phát triển nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong các khu, cụm công nghiệp.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, đề xuất danh mục và đầu tư các dự án, công trình hạ tầng giao thông kết nối đến hàng rào các khu, CCN.

- Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về: (i) đầu nối giao thông các tuyến đường nhánh có điểm đầu nối liên quan đến đường bộ đang khai thác; (ii) về xây dựng, cải tạo công trình trong phạm vi đường bộ đang khai thác; (iii) quản lý hành lang an toàn đường bộ theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với các đơn vị triển khai các nhiệm vụ về chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công nghiệp. Cụ thể: (i) Rà soát, đánh giá trình độ công nghệ của doanh nghiệp trong các khu, cụm; (ii) Tổ chức các chương trình hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, ứng dụng AI/IoT; (iii) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong chuyển đổi KCN Tăng Loãng sang mô hình KCN sinh thái.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu nhân lực của từng địa phương, cụm công nghiệp.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lào Cai

- Thực hiện quản lý, phát triển khu công nghiệp theo quy định nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý, khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện rà soát và cập nhật nội dung về quy hoạch KCN vào Quy hoạch chung cấp xã đang triển khai lập đảm bảo phù hợp và thống nhất.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Phát triển các Khu công nghiệp theo hướng xanh, hiện đại. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp quan trọng đi vào vận hành đúng thời hạn.

- Thường xuyên rà soát toàn bộ các dự án trong khu công nghiệp để đề xuất UBND tỉnh thu hồi diện tích đất của các dự án chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả, nhà đầu tư yếu năng lực theo quy định pháp luật về đất đai.

- Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì triển khai chuyển đổi KCN Tăng Loỏng sang mô hình KCN sinh thái.

- Tổ chức làm việc với các nhà đầu tư trong khu công nghiệp để xử lý, thu hồi các dự án không có khả năng triển khai thực hiện.

- Tạo mặt bằng sạch, thu hút, mời gọi các nhà đầu tư đăng ký vào khu công nghiệp để đạt mục tiêu tỷ lệ lấp đầy.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối đến hàng rào các khu công nghiệp.

8. Các sở, ban, ngành và các đơn vị khác có liên quan

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì trong tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thực hiện công tác GPMB để tạo mặt bằng sạch, thu hút, mời gọi các nhà đầu tư đăng ký vào cụm công nghiệp để đạt mục tiêu về tỷ lệ lấp đầy.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đề xuất danh mục các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối đến hàng rào các khu, cụm công nghiệp (ngoài các danh mục đã tổng hợp tại phụ lục 5, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kịp thời rà soát, bổ sung nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật kết nối đến hàng rào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt).

- Thường xuyên rà soát các dự án trong cụm công nghiệp để đề xuất UBND tỉnh thu hồi diện tích đất của các dự án chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả, nhà đầu tư yếu năng lực theo quy định pháp luật về đất đai.

- Ủy ban nhân dân phường Yên Bái chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Văn Phú và các sở, ban ngành có liên quan xây dựng phương án và lộ trình di dời cụm công nghiệp Đầm Hồng, hoàn thành phê duyệt phương án trong năm 2026.

10. Các chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, phát triển các khu, CCN theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

- Thu hút, mời gọi các nhà đầu tư đăng ký vào cụm công nghiệp để đạt mục tiêu tỷ lệ lấp đầy.

- Rà soát và lập hồ sơ mở rộng các cụm công nghiệp hiện có phù hợp với quy hoạch và đúng quy định pháp luật (Ấu Lâu, Yên Thế, Thịnh Hưng, Đông An, Yên Thế, Khánh Yên Thượng).

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương **trước ngày 20 hằng tháng**, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động gửi ý kiến về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai ngày 27/12/2025 về phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026. Yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Trung tâm XTĐT, TM&DL tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và PT, TH tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Thắng), KT (Long).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Phước